

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09/FES(VN)/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH FES (Việt Nam)

Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: (0274).3767188 – 3767168 Fax: (0274).3767128.

Website: www.maccoffee.vn.

Mã số doanh nghiệp: 3700605006

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng

Ngày Cấp/Nơi cấp: Không áp dụng.

Cơ sở đã có Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 (có giá trị đến ngày 17/8/2026) và Giấy chứng nhận HACCP (có giá trị đến ngày 17/8/2026), được nộp kèm theo Bản tự công bố sản phẩm này.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: MacCereal Macfito Ngũ cốc dinh dưỡng.

2. Thành phần: Đường, vảy ngũ cốc (23 %)[bột lúa mì, chiết xuất mạch nha, đường, siro glucose, bột đậu nành, lúa mì nguyên cám (5,8 %), tinh bột bắp, muối], bột kem (20 %)[siro glucose, dầu nhân cò, chất khô từ sữa (7,5 %)(whey protein, natri caseinate), chất ổn định (340(ii), 451(i)), chất nhũ hóa (471, 481(i)), chất chống đông vón (551), chất tạo màu beta-caroten tổng hợp (160a(i))], maltodextrin, canxi sữa, hương liệu tổng hợp, muối ăn, vitamin B3, vitamin D3.

Thông tin dị ứng: sản phẩm có chứa gluten, đậu nành, sữa.

Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.
- Ngày sản xuất (NSX): 24 tháng trước hạn sử dụng (HSD).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong màng ghép phức hợp thành từng gói 25 g với các quy cách như sau:

- Gói có khối lượng tịnh: 25 g.



- Túi có khối lượng tịnh: 500 g (20 gói x 25 g).
 - Thùng giấy có khối lượng tịnh: 15,0 kg (30 túi x 500 g).
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): không có.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia:

- QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.6; 2.2; 4.4; 5.3).
- QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 2.18; 3.18; 4.13).

2. Thông tư các Bộ ngành:

- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

3. Các tiêu chuẩn khác: theo Tiêu chuẩn số 09/FES(VN)/2025 ngày 10/03/2025 (Tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Bình Dương, ngày 10 tháng 03 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Chinthaka Prabath Nanayakkara

Giám đốc khối sản xuất và vận hành

CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM	Số: 09/FES(VN)/2025
Thực phẩm bổ sung	MACCEREAL MACFITO NGŨ CỐC DINH DƯỠNG	Ngày: 10/03/2025

1. Phạm vi:

Áp dụng cho sản phẩm MacCereal Macfito Ngũ cốc dinh dưỡng.

2. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:
2.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	10^4
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	10
3	Escherichia coli	cfu/g	Không được có
4	Staphylococcus aureus	cfu/g	10
5	Bacillus cereus	cfu/g	10
6	Clostridium perfringens	cfu/g	10
7	TS bào tử nấm men - mốc	cfu/g	10^2


2.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng: Phù hợp với QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 2.18; 3.18; 4.13)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,1

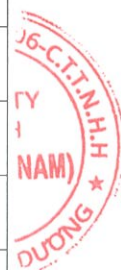
2.3. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm: Phù hợp với QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.6; 2.2; 4.4; 5.3)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	750
5	Zearalenone	µg/kg	75

3. Yêu cầu về dinh dưỡng:

3.1. *Yêu cầu dinh dưỡng chính:* Phù hợp với Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố có trong 100 g	Mức tối thiểu có trong 100 g (*)
1	Năng lượng	kcal	416	291,20
2	Chất đạm	g	3,27	2,289
3	Carbohydrat	g	83,9	58,73
4	Đường tổng số	g	32,2	22,54
5	Chất béo	g	6,93	4,851
6	Natri	mg	379	265,30



Ghi chú (*): Giá trị thực không thấp hơn 70 % giá trị công bố trên nhãn.

3.2. *Yêu cầu dinh dưỡng khác:*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố có trong 100 g	Mức tối thiểu có trong 100 g (*)
1	Hàm lượng canxi	mg	131	91,70
2	Hàm lượng Vitamin D3	µg	43,3	30,31
3	Hàm lượng Vitamin B3	mg	15,7	10,99

Ghi chú (*): Giá trị thực không thấp hơn 70 % giá trị công bố trên nhãn.



MacCereal macfitoTM

THƯƠNG HIỆU
SINGAPORE

Ngũ Cốc
Dinh Dưỡng

CANXI*

131 mg

vitamins:*

B₃

15.7 mg

D₃

43.3 mcg

• Lúa mì
nguyên cám



THỰC PHẨM BỔ SUNG

KHỐI LƯỢNG TÍNH:

500 g (20 gói x 25 g)

*Giá trị dinh dưỡng trong 100 g sản phẩm



MacCereal macfito™

Ngũ Cốc Dinh Dưỡng

NGUỒN DINH DƯỠNG THIỆT YẾU MỖI NGÀY

Sự kết hợp hoàn hảo từ sữa và nguồn ngũ cốc thượng hạng cung cấp đầy đủ năng lượng cho bữa sáng. Ngũ cốc dinh dưỡng MacCereal Macfito bổ sung Canxi, vitamin D3, B3 giúp xương chắc khỏe và ngăn ngừa loãng xương.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG



Trong 100 g sản phẩm

Chất béo	6,93 g	NĂNG LƯỢNG 416 Kcal
Carbohydrat	83,9 g	
Chất đạm	3,27 g	
CANXI 131 mg	NATRI 379 mg	ĐƯỜNG 32,2 g
Vitamin B3 15,7 mg	Vitamin D3 43,3 mcg	

Canxi từ sữa, giúp cho xương chắc khỏe và ngăn ngừa loãng xương.

CÔNG DỤNG: BỔ SUNG CANXI TỪ SỮA.
ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG: PHÙ HỢP VỚI NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM TỪ 3 TUỔI TRỞ LÊN.
LIỀU DÙNG KHUYẾN NGHỊ: MỖI NGÀY DÙNG TỪ 3 - 4 GÓI.

CÁCH PHA CHẾ



Gói bột ngũ cốc



140 ml nước nóng

- Đổ 1 gói ngũ cốc vào ly.
- Rót vào 140ml nước nóng và khuấy đều. Một ly ngũ cốc thơm ngon đã sẵn sàng cho bạn thưởng thức.



Đậu nành

Bắp

Lúa mì
nguyên
cầm

CANXI

THÀNH PHẦN:

Đường, vẩy ngũ cốc (23%), bột lúa mì, chiết xuất mạch nha, đường, siro glucose, bột đậu nành, lúa mì nguyên cám (5,8%), tinh bột bắp, muối, bột kem (20%), siro glucose, dầu nhân cò, chất khô từ sữa (7,5%), whey protein, natri caseinat, chất ổn định (340(ii), 451(i)), chất nhũ hóa (471, 481(ii)), chất chống đông vón (551), chất tạo màu beta-caroten tổng hợp (160a(i)), maltodextrin, canxi sữa, hương liệu tổng hợp, muối ăn, vitamin B3, vitamin D3.

THÔNG TIN DỊ ỨNG: SẢN PHẨM CÓ CHỨA GLUTEN, ĐẬU NÀNH, SỮA.

KHÔNG DÙNG CHO NGƯỜI DỊ ỨNG VỚI CÁC THÀNH PHẦN CỦA SẢN PHẨM.

HSD: XEM TRÊN BAO BÌ. **NSX:** 24 THÁNG TRƯỚC HSD.

BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT, TRÁNH ÁNH SÁNG TRỰC TIẾP.

SẢN XUẤT VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM HÀNG HÓA BỜ: CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)

ĐỊA CHỈ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore,

P. Bình Hoà, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: (+84) 2743 767 188 Fax: (+84) 2743 767 128

Theo nhượng quyền của: FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD.

(A member of Food Empire Holdings Limited)

www.foodempire.com

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM



Quality Product of
Food Empire



HSD:

P2ML-CLFTE0-VN251





AR-24-VD-174548-01-VI / EUVNHC-00303945- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH FES (Việt Nam)

Số 11 Đường Số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa

Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2411150592

Mã số mẫu : 743-2024-00171191

Mã số Eol :

005-32410-360368

Tên mẫu :

MacCereal Macfito Ngũ cốc dinh dưỡng

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

15/11/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/11/2024

Thời gian thử nghiệm :

16/11/2024 - 21/11/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD331 VD (a) <i>Bacillus cereus</i> giả định	cfu/ g	ISO 7932:2004 Amd. 2020	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD340 VD (a) Coliforms	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD384 VD (a) Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	TCVN 10780-1:2017 ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020	Không phát hiện
9	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
10	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
11	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
12	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
13	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
14	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
15	VD1LA VD (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (Ref. BS EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=100)
16	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



AR-24-VD-174548-01-VI / EUVNHC-00303945- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLy Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 18/12/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 18/12/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ....) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VV" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH FES (Việt Nam)

Số 11 Đường Số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa

Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2411150592

Mã số mẫu : 743-2024-00171189

Mã số Eol :

005-32410-360366

Tên mẫu :

MacCereal Macfito Ngũ cốc dinh dưỡng

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

15/11/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/11/2024

Thời gian thử nghiệm :

17/11/2024 - 21/11/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDERJ VD Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003; AOAC 991.43	83.9
2	VD297 VD (a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	1.82
3	VDS54 VD (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	3.27
4	VDYL7 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	6.93
5	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	1.74
6	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	2.36
7	VD9T0 VD Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	416
8	VD304 VD Đường tổng	g/ 100 g	Internal method (EVN-R-RD-2-TP-4978) (Ref. AOAC 977.20)	32.21
9	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	3790



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 18/12/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 18/12/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





AR-24-VD-174547-01-VI / EUVNHC-00303945- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH FES (Việt Nam)

Số 11 Đường Số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa
Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : NA9J2411150592

Mã số mẫu : 743-2024-00171190

Mã số Eol :

005-32410-360367

Tên mẫu :

MacCereal Macfito Ngũ cốc dinh dưỡng

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

15/11/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/11/2024

Thời gian thử nghiệm :

17/11/2024 - 21/11/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD128 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08 (2011))	1310
2	VD4IL VD (a) Vitamin D3 (Cholecalciferol)	µg/ 100 g	EVN-R-RD-1-TP16189 (Ref. TCVN 8973:2011)	43.3
3	VD4TR VD (a) Vitamin B3	mg/ 100 g	TCVN 9045:2012 (BS EN 15652:2009); GB 5009.89-2016	15.7

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Ly Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 18/12/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 18/12/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sack Y Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sack Y Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sack Y Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-y-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sack Y Hai Dang xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sack Y Hai Dang.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2024-00171189
Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-24-VD-174617-01 / EUVNHC-00303945

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	416	kcal	21 %
Chất đạm (Protein)	3.27	g	7%
Carbohydrate	83.9	g	26%
Đường tổng số (Total Sugars)	32.2	g	
Chất béo (Fat)	6.93	g	12%
Natri (Sodium)	379	mg	19%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample.The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.